

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 122/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Nguyễn Hà G**, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Số nhà C, đường L, tổ A, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh **Phạm Thế H**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 05/12/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống đến đầu năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2024 đến nay không ai quan tâm đến ai. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng cũng không đoàn tụ được. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đều thống nhất thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho chị G và anh H.

[2] Về quan hệ con chung: Chị G và anh H đều trình bày: Vợ chồng không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị G và anh H đều trình bày: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H và chị G không vay chung ai tài sản gì và không cho ai vay chung tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị G và anh H mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên đây của chị G và anh H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hà G và anh Phạm Thế H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Hà G và anh Phạm Thế H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Hà G và anh Phạm Thế H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Hà G và anh Phạm Thế H mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mỗi người đã nộp theo biên lai số 0001296 và 0001297 ngày 06/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chị Nguyễn Hà G và anh Phạm Thế H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Cấp Tiên, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2022 ngày 05/12/2022);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương

